

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐH  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/HNGĐ-ST

Ngày 22/9/2021

Về việc tranh chấp

Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Liệt*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Tiền

2. Bà Phạm Thị Nhâm

*- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện DH.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*

Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện DH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2021/TLST-HN ngày 19 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Diễm M, sinh năm 1992 (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã LDD, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Lương Hoàng N, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã LDD, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Chị Lê Diễm M trình bày trong hồ sơ: Vợ chồng chị chung sống vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LDD ngày 15/02/2012, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện.*

Nguyên nhân ly hôn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Lương Nhật B, sinh ngày 13/6/2011, con hiện đang sống với anh Lương Hoàng N, chị M đồng ý giao con cho anh N tiếp tục nuôi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:*

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Chấp nhận cho chị Lê Diễm M ly hôn với anh Lương Hoàng N.

Về con chung: Giao con cho anh Lương Hoàng N tiếp tục nuôi, về cấp dưỡng cho con không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện ĐH. Chị Lê Diễm M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Lương Hoàng N được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt chị M và anh N.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ để xác định: Vợ chồng chị M và anh N chung sống vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LDD ngày 15/02/2012, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Xét tình trạng hôn nhân của chị M và anh N Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm của hai anh chị không còn nên hai người đã xa nhau, không quan tâm đến nhau. Từ đó cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị M yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

[3] Về quan hệ con chung: Cháu Lương Nhật B, sinh ngày 13/6/2011 hiện đang sống với anh N, do anh N vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án không làm việc được với cháu Lương Nhật B. Tuy nhiên, chị M đồng ý để anh N tiếp tục nuôi con nên không ảnh hưởng đến quyền lợi của con chưa thành niên, Hội đồng xét xử giao con cho anh Lương Hoàng N tiếp tục nuôi là phù hợp, về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Diễm M không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ và phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Diễm M được ly hôn anh Lương Hoàng N.

[3] Về quan hệ con chung: Giao cháu Lương Nhật B, sinh ngày 13/6/2011 cho anh Lương Hoàng N tiếp tục nuôi dưỡng, con hiện đang sống với anh N, không đặt ra việc cấp dưỡng cho con; chị Lê Diễm M có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Diễm M không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Diễm M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, chị M đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011613 ngày 19/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện DH;
- Chi cục THADS huyện DH;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã LDD;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tất Liệt**

